

KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYẾN 5

Phẩm 13: HẠNH AN LẠC

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những Bồ-tát này thật là hiếm có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn vào đời ác sau này sẽ hộ trì, đọc tụng, giảng nói kinh Pháp Hoa này.

Bạch Thế Tôn! Vào đời ác sau này, Đại Bồ-tát làm thế nào để nói kinh này?

Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi:

–Vào đời ác sau này, Đại Bồ-tát nào muốn nói kinh này thì phải an trụ bốn pháp. Đó là an trụ Hành xứ, Thân cận xứ của Bồ-tát mới có khả năng diễn nói kinh này cho chúng sinh.

Này Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Hành xứ của Đại Bồ-tát?

Nếu Đại Bồ-tát an trụ tâm nhẫn nhục, nhu hòa, tùy thuận, không thô bạo, tâm không kinh sợ, đối với pháp không phân biệt điều gì mà quán các pháp đúng như thật tướng, chẳng vin theo, chẳng phân biệt. Đó gọi là Hành xứ của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Thân cận xứ của Đại Bồ-tát?

Đại Bồ-tát không nêu gần gũi vua chúa, không nêu thân cận các ngoại đạo, Phạm chí, Ni-kiền Tử... và không nêu thân cận những người trước tác, ca vịnh sách thế tục, người theo phái Lộ-già-da-dà và nghịch Lộ-già-da-dà, cũng không nêu gần gũi những kẻ chơi bời, hung dữ, đâm nhau, chém nhau cùng bọn Na-la, những chỗ ăn chơi, cũng không nêu gần gũi hạng Chiên-đà-la, những hạng người ác luật nghi, sống bằng nghề nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn, bắt cá. Nếu những người ấy đến Bồ-tát nêu tùy nghi nói pháp chẳng mong cầu điều gì. Bồ-tát cũng không được thân cận, quan hệ với các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni cầu hạnh Thanh văn. Nếu ở trong phòng, hoặc nơi kinh hành, hoặc trong giảng đường, Bồ-tát

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cũng không được sống chung với những người như vậy. Nếu khi họ đến, Bồ-tát tùy nghi nói pháp mà không mong cầu điều gì. Trước thân người nữ, Đại Bồ-tát không được sinh tướng dục tướng và không nên ngắm nhìn mà nói pháp. Nếu vào nhà người, Bồ-tát không được nói chuyện riêng với thiếu nữ, thanh nữ, góá phụ, cũng không được kết thân với năm loại người chẳng phải nam. Không nên một mình đi vào nhà người, nếu có công việc một mình đi vào nhà người thì Bồ-tát cần phải nhất tâm niệm Phật.

Nếu nói pháp cho người nữ thì không được cưỡi đế lô răng, không được hở ngực, lưng, cho đến vì pháp còn không được kết thân huống chi là các việc khác. Bồ-tát không được nuôi thiếu niên, đệ tử Sa-di nhỏ tuổi, cũng không ưa sống chung với huynh đệ, phải thường ưa thích tọa thiền nơi thanh vắng thu nhiếp tâm mình. Văn-thù-sư-lợi! Đó là chỗ Thân cận thứ nhất của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Đại Bồ-tát quán tất cả pháp là không, đúng như thật tướng, không điên đảo, không động, không thoái, không chuyển như hư không, không thực có biên giới, chấm dứt tất cả đường ngôn ngữ, chẳng sinh, chẳng xuất, chẳng khởi, vô sinh, vô tướng, thật không có sở hữu, vô số, vô biên, vô ngại, vô chướng, chỉ có nhân duyên mà có, từ điên đảo sinh nên nói thường lạc. Quán tướng của pháp như vậy, đó gọi là chỗ Thân cận thứ hai của Đại Bồ-tát.

Khi ấy muốn tuyên lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Đời ác sau này
Nếu có Bồ-tát
Tâm không lo sợ
Muốn nói kinh này
Nên trụ Hành xá
Cùng Thân cận xá.
Thường tránh xa vua
Và các vương tử
Đại thần quan quyền,
Người tánh hung dữ
Hạng Chiên-dà-la
Ngoại đạo Phạm chí,
Cũng không gần gũi*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Hàng tăng thượng mạn
Chấp chặt Tiểu thừa;
Người học ba tạng
Tỳ-kheo phá giới
Danh tự La-hán,
Cùng Tỳ-kheo-ni
Ưa thích vui chơi
Say đắm năm dục,
Muốn cầu diệt độ
Các Uu-bà-di
Đều chớ gân họ.
Nếu những người này
Với tâm ý tốt,
Đến chõ Bồ-tát
Vì nghe Phật đạo,
Bồ-tát nên đem
Tâm không sợ hãi
Không chút mong cầu
Nói pháp cho họ.
Thanh nữ, góa phụ,
Nam, chẳng phải nam
Bồ-tát chớ gân,
Làm người thân cận.
Cũng chớ gân gũi
Đao phủ đô tể,
Săn bắn, bắt cá
Vì lợi giết hại,
Bán thịt để sống
Hàng buôn nữ sắc
Những người như vậy
Chớ nên gân gũi.
Ké dữ đâm chém
Những chõ ăn chơi,
Con gái bán hương
Chớ thân cận họ.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đừng ở chỗ vắng
Vì nữ nói pháp,
Nếu lúc nói pháp
Không được đùa giỡn,
Vào làng khất thực
Cùng một Tỳ-kheo
Nếu đi một mình
Phải luôn niệm Phật,
Thì đây gọi là
Hành xứ, Cận xứ.
Dùng hai xứ này
An lạc nói pháp,
Không còn thực hành
Pháp thượng, trung, hạ,
Hữu vi, vô vi
Pháp thật, không thật
Cũng không phân biệt
Là nam hay nữ,
Chẳng đắc các pháp
Chẳng biết, chẳng thấy,
Chính đây gọi là
Hành xứ Bồ-tát.
Tất cả các pháp
Không, không thật có,
Không có thường trụ
Cũng không sinh diệt,
Người trí lấy đó
Làm chỗ thân cận,
Phân biệt diên đảo
Vì pháp có, không
Thật, hay chẳng thật,
Sinh, hay chẳng sinh,
Ở nơi thanh vắng
Thu nhiếp tâm mình,
An trụ bất động*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như núi Tu-di.
Quán tất cả pháp
Thảy đều rỗng không,
Giống như hư không
Không có bền chắc,
Chẳng sinh, chẳng xuất
Chẳng động, chẳng chuyển,
Thường trú một tướng
Gọi là Cận xứ.
Ta diệt độ rồi
Nếu có Tỳ-kheo
Vào Hành xứ này
Cùng Thân cận xứ,
Thì khi nói kinh
Không còn khiếp sợ.
Có lúc Bồ-tát
Vào trong tịnh thất,
Nhớ lại thật đúng
Theo nghĩa quán pháp,
Xuất ra khỏi định
Vì các quốc vương
Vương tử, đại thần
Hàng Bà-la-môn
Chỉ dạy diễn bày
Kinh Pháp Hoa này
Tâm vẫn an ổn
Không có khiếp sợ.
Văn-thù-sư-lợi,
Đó là Bồ-tát
An trụ pháp đầu
Đời sau khéo nói
Kinh Pháp Hoa này.*

Này Văn-thù-sư-lợi! Sau khi Như Lai diệt độ, trong đời mạt pháp Bồ-tát muốn nói kinh này phải nên trụ nơi hạnh an lạc. Nếu khi đọc kinh, hoặc giảng thuyết thì không được nói lối của người và

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

kinh, cũng không khinh chê các Pháp sư khác, không nói việc tốt, xấu, hay, dở của người khác, cũng không nêu danh, khen, chê việc làm tốt xấu của hàng Thanh văn, cũng không oán hận, hiềm khích họ. Vì khéo tu tâm an lạc như vậy nên không làm trái ý người nghe pháp. Nếu có vấn nạn thì không được dùng pháp Tiểu thừa đáp, nên lấy pháp Đại thừa giảng nói làm cho họ được Nhất thiết chủng trí.

Khi ấy, muốn tuyên lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Bồ-tát thường vui
An ổn nói pháp,
Ở chỗ thanh tĩnh
Thiết lập tòa ngồi;
Tắm rửa sạch sẽ
Dùng dầu thoa thân,
Mặc áo sạch đẹp
Trong ngoài thanh tĩnh,
An tọa pháp tòa
Đáp theo câu hỏi,
Dùng nghĩa vi diệu
Vui vẻ giảng nói,
Cho các Tỳ-kheo
Cùng Tỳ-kheo-ni,
Hàng Uu-bà-tắc
Và Uu-bà-di
Quốc vương, vương tử,
Quần thần, sĩ, dân
Nếu có nạn vấn
Tùy nghĩa mà đáp,
Bằng dụ, nhân duyên
Diễn giảng rõ ràng.
Dùng phương tiện này
Khiến họ phát tâm,
Ngày càng tăng tiến
Vào nơi Phật đạo
Trừ ý biếng nhác
Cùng tâm uể oải*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

*Lìa các ưu não;
Tâm từ nói pháp
Thường luôn giảng thuyết
Đạo đao Vô thương
Dùng các nhân duyên,
Vô lượng thí dụ
Chỉ bày chúng sinh
Khiến đều an vui.
Quần áo, giường, ghế
Vật thực, thuốc thang
Với những vật ấy,
Lòng chẳng mong cầu
Chỉ nhất tâm nghĩ
Vì việc nói pháp
Nguyễn thành Phật đạo
Khiến chúng cũng vậy,
Đây là lợi lớn
An lạc cũng đường.
Ta diệt độ rồi
Nếu có Tỳ-kheo
Khéo giảng nói kinh
Diệu Pháp Liên Hoa,
Tâm không sân, ghét
Không phiền não, chướng
Cũng không ưu, buồn
Mắng nhiếc người khác,
Lại không sợ sệt
Không dùng dao gậy
Không đánh đuổi người
Vì an trụ nhân,
Người trí khéo tu
Tâm minh như vậy
Thường trụ an lạc
Như ta đã dạy.
Công đức người ấy*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Qua vạn ức kiếp,
Tính kể thí dụ
Nói không thể hết.*

Này Văn-thù-sư-lợi! Sau này vào giai đoạn cuối cùng, khi giáo pháp sắp hoại diệt, Đại Bồ-tát nào thọ trì, đọc tụng kinh này thì không nên có tâm ganh ghét, dối trá, cũng không được khinh chê, gièm pha, vạch tìm chỗ hay dở của người học Phật đạo. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Uưu-bà-tắc, Uưu-bà-di, người cầu Thanh văn, cầu Bích-chi-phật, cầu đạo Bồ-đề, thì Đại Bồ-tát không được gây phiền nhiễu làm cho họ hoang mang bằng cách dùng lời nói: “Các ông cách đạo quá xa, không bao giờ đạt được Nhất thiết chủng trí.” Vì sao? Vì các ông là người buông lung, biếng nhác đối với đạo.

Bồ-tát không nên hý luận, tranh cãi các pháp, nên khởi tâm đại Bi đối với tất cả chúng sinh; đối với các Đức Như Lai nên xem như Đăng cha lành, đối với các Bồ-tát xem như Bậc Đạo Sư, thường phải nhất tâm cung kính lê bái các Đại Bồ-tát ở khắp mười phương, bình đẳng nói pháp cho tất cả chúng sinh, vì tùy thuận pháp nên không nói nhiều cũng không nói ít cho đến đối với người rất ưa thích pháp cũng không được nói nhiều.

Này Văn-thù-sư-lợi! Sau này vào giai đoạn cuối cùng, khi giáo pháp sắp hoại diệt, Đại Bồ-tát thành tựu hạnh an lạc thứ ba này nên khi nói pháp không ai có thể làm náo loạn, được bạn bè tốt cùng đọc tụng kinh này, cũng được đại chúng đến lắng nghe, nghe rồi ghi nhớ, nhớ rồi có thể đọc tụng, tụng rồi có thể giảng nói, nói rồi có thể biên chép, hoặc sai người biên chép cung dưỡng, cung kính, tôn trọng, tán dương kinh này.

Đức Thế Tôn muốn thuyết lại nghĩa trên liền nói kệ:

*Nếu muốn nói kinh này
Phải bỏ tâm sân, ghét,
Cùng dối trá, kiêu mạn
Thường tu hạnh ngay thẳng,
Không khinh khi người khác
Không hý luận về pháp,
Không khiến người nghi ngờ*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Rằng họ không thành Phật.
Phật tử này nói pháp
Thường nhu hòa nhẫn nhục,
Tử bi thương chúng sinh
Không có tâm biếng nhác,
Muời phương Đại Bồ-tát
Thương chúng sinh hành đạo
Phải sinh tâm cung kính
Xem như Thầy của mình.
Đối với các Đức Phật
Tưởng như Đăng cha lành
Phá tan tâm kiêu mạn
Thuyết pháp không chướng ngại.
Pháp thứ ba như vậy
Người trí nên giữ gìn
Nhất tâm an lạc hạnh
Vô lượng chúng sinh kính.

Văn-thù-sư-lợi! Đại Bồ-tát sau này vào đời cuối cùng, lúc giáo pháp sắp diệt, người nào thọ trì kinh Pháp Hoa này, có tâm đại Từ đối với hàng tại gia và xuất gia, có tâm đại Bi đối với hàng không phải Bồ-tát, nên nghĩ thế này: “Những người như thế thì mất lợi lớn Đức Phật phương tiện tùy nghi nói pháp mà không nghe, không biết, không rõ, không hỏi, không tin, không hiểu người đó tuy không hỏi, không tin, không hiểu kinh này. Khi chứng Vô thượng Bồ-đề, bất luận người đó ở chỗ nào, ta cũng dùng thần lực, trí tuệ và sức thần thông dẫn dắt họ trụ vào pháp này.”

Văn-thù-sư-lợi! Sau khi Như Lai diệt độ, Đại Bồ-tát nào thành tựu pháp thứ tư này, lúc nói pháp không nhầm lẫn, thường dạy các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, vua chúa, thái tử, quan lớn, nhân dân, Bà-la-môn, Cư sĩ đều cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, chư Thiên ở hư không vì nghe kinh này nên theo hầu. Nếu ở trong tụ lạc, thành ấp, rừng hoang chỗ vắng có người đến gần hỏi thì chư Thiên vì pháp này thường hộ vệ người đó suốt ngày đêm, khiến người nghe rồi đều vui mừng. Vì sao? Vì kinh này được thần lực chư Phật ba đời giữ gìn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này ở trong vô lượng cõi cho đến danh tự cũng khó được nghe, huống chi được thấy, thọ trì, đọc tụng.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như vua Chuyển luân có uy lực lớn, muốn thâu phục các nước nhỏ bằng thế lực của mình, mà các vua nhỏ không tuân lệnh. Bấy giờ, vua Chuyển luân đem các binh chinh phạt, vua thấy binh chúng có công đánh giặc nên rất vui mừng, theo công ban thưởng, hoặc ban cho ruộng nhà, tụ lạc, thành ấp, cho y phục và vật trang sức nơi thân, hoặc cho các thứ trân bảo vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi, ngựa, xe cộ, nô tỳ, nhân dân, chỉ viên ngọc minh châu trong búi tóc không cho. Vì sao? Vì riêng trên đỉnh vua mới có một viên ngọc này, nếu đem cho đi thì các quyến thuộc vua rất kinh hoàng.

Văn-thù-sư-lợi! Như Lai cũng như vậy, nhờ năng lực thiền định, trí tuệ nên được quốc độ chánh pháp, làm vua trong ba cõi, mà các ma vương không chịu khuất phục nên các tướng Hiền thánh của Như Lai cùng ma đánh nhau, người nào có công, tâm cũng rất vui mừng. Phật ở trong bốn chúng nói các kinh làm cho họ vui mừng, liền ban những tài sản về các pháp thiền định, giải thoát, căn lực vô lậu; lại ban cho thành Niết-bàn, nói đã diệt độ để dấn dắt tâm họ, làm cho đều hoan hỷ nhưng không nói kinh Pháp Hoa này.

Văn-thù-sư-lợi! Như vua Chuyển luân thấy người có công lao lớn trong các binh chủng nên rất vui mừng, đem ngọc minh châu này khó tin từ lâu ở trong búi tóc không tùy tiện cho người, mà đem cho họ. Như Lai cũng vậy, là Bậc Đại Pháp Vương trong ba cõi, đem pháp nhiệm mầu giáo hóa chúng sinh, thấy các Hiền thánh cùng ma năm ấm, ma phiền não, ma chết đánh nhau có công lao lớn, diệt trừ ba độc, phá lưới ma ra khỏi ba cõi. Bấy giờ, Như Lai rất vui mừng, đối với kinh Pháp Hoa này khiến cho chúng sinh đạt Nhất thiết trí, mà tất cả thế gian phần nhiều thù oán khó tin được, trước đây chưa nói mà nay mới nói.

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này là lời dạy bậc nhất của Như Lai, vi diệu nhất trong các lời dạy, sau cùng mới ban cho; như vua Chuyển luân có uy lực lớn, từ lâu đã gìn giữ viên ngọc minh châu nay mới đem ban cho.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Văn-thù-sư-lợi! Kinh Pháp Hoa này là kho tàng pháp bí mật của các Đức Như Lai, là trên hết trong các kinh, gìn giữ từ lâu, không tùy tiện nói ra, bắt đầu từ hôm nay mới giảng dạy cho các ông.

Bấy giờ, muốn nói lại nghĩa trên Đức Thế Tôn nói kệ:

*Thường hành nhẫn nhục
Thương xót tất cả,
Mới diễn nói được
Kinh Phật khen ngợi.
Vào đời sau cùng
Người trì kinh này,
Tại gia, xuất gia
Chẳng phải Bồ-tát,
Nên sinh Từ bi
Những người không nghe,
Chẳng tin kinh này
Thì mất lợi lớn.
Ta thành Phật đạo
Dùng các phương tiện,
Nói về pháp này;
Khiến trụ trong pháp
Như vua Chuyển luân
Sức lực mạnh mẽ
Tướng chiến có công
Ban thường các vật,
Voi, ngựa, xe cộ
Đủ thuât trang sức
Cùng với ruộng nhà
Thôn xóm, thành ấp;
Hoặc cho y phục
Những vật quý báu,
Nô tỳ, cửa cải
Vui vẻ ban cho.
Người có sức mạnh
Làm được việc khó,*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

Vua cho ngọc quý
Tù trong búi tóc.
Như Lai cũng vậy
Là vua các pháp,
Có sức nhẫn lớn
Kho báu trí tuệ
Dem đại Từ bi
Như pháp độ đời.
Thấy các chánh sinh
Chịu nhiều khổ não,
Muốn cầu giải thoát
Đánh nhau với ma,
Phật vì chúng sinh
Nói đủ các pháp
Dùng nhiều phương tiện
Giảng nói các kinh.
Đã biết chúng sinh
Có sức mạnh rồi,
Đời sau mới nói
Kinh Pháp Hoa này.
Như vua lấy ngọc
Trong búi tóc cho,
Kinh này tôn quý
Trên hết các kinh,
Ta thường giữ gìn
Không tùy tiện dạy.
Nay chính đúng lúc
Nói cho các ông,
Ta diệt độ rồi
Người cầu Phật đạo,
Muốn được an ổn
Giảng nói kinh này
Phải nên gần gũi
Bốn pháp như vậy.
Người đọc kinh này

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thường không sầu não,
Bệnh tật, đau khổ
Nhân sắc đẹp đẽ,
Không bị bần cùng
Thấp hèn, xấu xí
Chúng sinh thích nhìn
Như mến Hiền thánh
Đồng tử cõi trời
Làm kẻ sai khiến
Không bị dao gậy
Độc dữ làm hại
Nếu người muốn mắng
Miệng không nói được,
Tự do đi lại
Như Sư tử chúa
Trí tuệ sáng suốt
Như mặt trời chiếu,
Dù ở trong mộng
Thấy việc nhiệm màu
Thấy các Như Lai
Ngồi tòa Sư tử
Cùng chúng Tỳ-kheo
Vây quanh nghe pháp.
Lại thấy Rồng, Thần
Cùng A-tu-la
Như cát sông Hằng
Cung kính chắp tay,
Tự thấy chính mình
Được nghe thuyết pháp.
Lại thấy chư Phật
Thân màu hoàng kim,
Phóng vô lượng quang
Chiếu khắp tất cả
Dùng tiếng Phạm âm
Diễn nói các pháp.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

*Phật vì bốn chúng
Nói pháp Vô thương
Thấy mình trong đó
Chắp tay khen Phật
Nghe pháp vui mừng.
Nhờ cúng dường Phật
Được Đà-la-ni,
Chứng trí không thoái
Phật biết tâm họ
Vào sâu Phật đạo,
Liền thọ ký cho
Thành Tối Chánh giác.
Thiện nam tử này!
Ở đời vị lai
Được vô lượng trí,
Đạo lớn của Phật
Cõi nước nghiêm tĩnh
Rộng lớn vô biên,
Cũng có bốn chúng
Chắp tay nghe pháp,
Lại thấy thân mình
Ở trong núi rừng,
Tu tập pháp lành
Chứng các thật tướng
Vào sâu thiền định
Thấy Phật mười phương.
Thân Phật màu hoàng kim
Tướng trăm phước trang nghiêm,
Vì người nên nói pháp
Thường có mộng lành đó.
Lại mộng làm quốc vương
Bỏ cung điện quyến thuộc
Cùng năm dục thượng hạng,
Di đến nơi đạo tràng
Ở dưới cội Bồ-đề*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

*Ngồi trên tòa Sư tử
Cầu đạo qua bảy ngày
Được trí của chư Phật.
Chứng đạo Vô thượng rồi
Bắt đầu chuyển pháp luân,
Nói pháp cho bốn chúng
Qua ngàn vạn ức kiếp,
Nói diệu pháp vô lậu
Độ vô lượng chúng sinh,
Sau mới nhập Niết-bàn
Như đèn tắt, khói hết,
Nếu trong đời ác sau
Nói pháp đệ nhất này
Người đó được lợi lớn
Các công đức như trên.*

M